| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CÁI BÈ**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 85/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29-3-2024
"V/v tranh chấp xin ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Thanh Vũ**
*Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông **Võ Văn Cường**
2. Ông **Huỳnh Văn Minh**

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Cao Trần Khắc Huy** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang*** *không tham gia phiên toà.*

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 711/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về "tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXX-ST ngày 11 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* chị **Lê Thị Mỹ M** sinh năm: 1995
Địa chỉ: ấp N, xã M, huyện P, tỉnh Kiên Giang

*2. Bị đơn:* anh **Nguyễn Minh C** sinh năm: 1987
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang

(Các đương sự vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 20 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Lê Thị Mỹ M trình bày:* chị và anh Nguyễn Minh C tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chị sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường hay cãi nhau nên vợ chồng đã sống ly thân được 03 năm nay không có hàn gắn tình cảm. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh C nên yêu cầu được ly hôn. Về con chung: không có. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Minh C đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh C không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị M.

Tại phiên tòa chị M vắng mặt (có đơn xin giải quyết vắng mặt), anh C đã được Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị M, anh C là phù hợp điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: chị Lê Thị Mỹ M khởi kiện anh Nguyễn Minh C về việc xin ly hôn. Anh Cảnh cư trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Mỹ M và anh Nguyễn Minh C tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng với nhau vào năm 2015 được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26 tháng 8 năm 2015 nên quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh C được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống theo chị M xác định vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau nên yêu cầu được ly hôn với anh C. Còn anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh C vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị M chứng tỏ anh C không còn quan tâm đến quan hệ vợ chồng. Mặt khác, chị M và anh C có thời gian dài không chung sống với nhau và anh chị cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm của mình thể hiện qua việc chị M kiên quyết xin ly hôn với anh C cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị M ly hôn với anh C là phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 35, Điều 39, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**Xử:**

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Mỹ M và anh Nguyễn Minh C.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết,

3. Về án phí: chị Lê Thị Mỹ M phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014585 ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang; chị M đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: chị M, anh C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Hòa Hưng, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thanh Vũ**